



CHƯƠNG NGẠI PAKISTAN TRONG TAM GIÁC QUAN HỆ MỸ - TRUNG - ẤN

Nguồn: Harsh V. Pant (2012). "The Pakistan Thorn in China—India—U.S. Relations", *The Washington Quarterly*, Vol. 35, No.1, pp. 83-95.

Biên dịch: Đoàn Trương Hiền | **Hiệu đính:** Lâm Vũ

Tại thời điểm vai trò của Pakistan trong cuộc chiến chống chủ nghĩa cực đoan và chủ nghĩa khủng bố bị đặt một dấu hỏi lớn, cả thế giới đang theo dõi quyết định của Bắc Kinh về quan hệ với Islamabad. Mặc dù trong những tháng trở lại đây, Pakistan đang ngày càng bị cô lập về mặt ngoại giao nhưng sự ủng hộ của Trung Quốc vẫn không hề bị dao động, ít nhất là về mặt ngôn luận. Hai tuần sau cuộc đột kích tiêu diệt trùm khủng bố Osama bin Laden vào tháng 5 năm 2011 của Mỹ, thủ tướng Pakistan Yousef Raza Gilani thực hiện chuyến công du đến Trung Quốc trong bốn ngày nhân dịp kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia. Tất nhiên, có rất nhiều thứ để chúc mừng trong một mối quan hệ song phương mà đại sứ Pakistan ở Trung Quốc đã miêu tả là "cao hơn cả núi, sâu thẳm hơn biển cả, rắn rỏi hơn sắt thép tôi luyện, dịu dàng hơn ánh mắt trù mẫn, ngọt ngào hơn mật ong, v.v."¹

Là cường quốc duy nhất công khai lên tiếng ủng hộ Pakistan sau vụ ám sát Bin Laden, Trung Quốc đã bảo vệ Islamabad và nhấn mạnh rằng Chính phủ Pakistan có lẽ không hề hay biết việc Osama bin Laden đang ẩn nấp trên lãnh thổ của mình. Trong chuyến thăm của Thủ tướng Gilani, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã khẳng định "Pakistan đã có những hy sinh lớn lao và đóng góp quan trọng

¹"Pakistan and China: Sweet as Can Be?" *The Economist*, May 12, 2011, <http://www.economist.com/node/18682839>.

vào cuộc chiến chống khủng bố quốc tế; độc lập, chủ quyền, và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia này phải được tôn trọng, đồng thời cộng đồng quốc tế nên hiểu đúng và ủng hộ Pakistan nỗ lực duy trì ổn định trong nước và đạt được những thành tựu phát triển kinh tế và xã hội."² Thủ tướng Ôn Gia Bảo tiếp tục nhấn mạnh rằng Trung Quốc mong muốn trở thành "đối tác chiến lược toàn diện" của Pakistan, và sẽ làm hết sức mình để giúp chính phủ Pakistan cùng người dân vượt qua khó khăn.

Để nhấn mạnh cam kết của mình, Trung Quốc đã đồng ý nhanh chóng cung cấp cho Pakistan 50 máy bay JF-17 Thunder đa chức năng mới theo một thỏa thuận hợp tác sản xuất, thậm chí ngay khi các cuộc đàm phán tiếp theo vẫn xoay quanh nội dung cung cấp thêm máy bay chiến đấu bao gồm cả những loại sở hữu công nghệ tàng hình. Bất chấp những hỗ trợ hào phóng này, Pakistan vẫn mong muốn nhận được nhiều hơn nữa từ phía Trung Quốc. Pakistan đã nhấn mạnh rõ nét ý định này khi bày tỏ mong muốn nhờ cậy Trung Quốc tiếp quản hoạt động của cảng Gwadar ở Biển Ả Rập phía Tây Karachi. Trong những năm gần đây, Bắc Kinh đã đầu tư rất nhiều vào cảng Gwadar vốn đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc tăng cường năng lực hải quân của Trung Quốc tại khu vực. Pakistan đã đề nghị cảng Gwadar nên được nâng cấp thành một căn cứ hải quân cho Trung Quốc sử dụng.³ Tuy nhiên, Trung Quốc ngay lập tức từ chối đề nghị này, vì không muốn Mỹ và Ấn Độ phản đối việc thiết lập một căn cứ chính thức ở Pakistan.

Kể từ khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc và Pakistan nhấn mạnh các cam kết quốc gia đối với lợi ích an ninh cốt yếu song phương tại Hội nghị Bandung năm 1955, Pakistan đã chiếm một vị trí đặc biệt, có thể gọi là độc nhất vô nhị trong phép tính về chính sách đối ngoại của Trung Quốc.⁴ Mỗi quan hệ này được mô tả như "có thể xem là yếu tố ổn định và bền vững nhất trong quan hệ đối ngoại Trung Quốc."⁵

Ấn Độ luôn là nhân tố chính ảnh hưởng đến chính sách song phương giữa Trung Quốc và Pakistan. Đối với Trung Quốc, Ấn Độ là một đối thủ tiềm năng trong sân chơi chiến lược tại khu vực châu Á, nên Trung Quốc có xu hướng dựa vào Pakistan để kháng lại sức mạnh của Ấn Độ trong khu vực. Trong khi đó, Islamabad

²Li Xiaokun and Li Lianxing, "Pakistan Assured of Firm Support," *China Daily*, May 19, 2011, http://www.chinadaily.com.cn/cndy/2011-05/19/content_12536794.htm.

³Farhan Bokhari and Kathrin Hille, "Pakistan Turns to China for Naval Base," *Financial Times*, May 22, 2011, <http://www.ft.com/intl/cms/s/0/3914bd36-8467-11e0-afcb-00144feabdc0.html>.

⁴Anwar H. Syed, *China and Pakistan: Diplomacy of an Entente Cordiale* (Amherst: University of Massachusetts Press, 1974), pp. 55–62.

⁵John W. Garver, *Protracted Contest: Sino-Indian Rivalry in the Twentieth Century* (Seattle: University of Washington Press, 2001), p. 187.

lại từng bước tiếp cận các nguồn lực dân sự và quân sự (của Trung Quốc) để cân bằng sức mạnh của Ấn Độ trong phạm vi tiểu lục địa. Hợp tác Trung Quốc-Pakistan đem lại lợi ích cho cả hai khi làm cho Ấn Độ nhận thức được tình thế sẽ bị tấn công từ cả hai phía nếu xảy ra chiến tranh với một trong hai quốc gia.⁶ Mỗi quốc gia đều đang sử dụng quốc gia còn lại để giữ thế cân bằng với Ấn Độ bởi lẽ những tranh chấp với Pakistan sẽ chi phối Ấn Độ khá lớn, khiến New Delhi xao nhãng nhiệm vụ phát huy tiềm năng quốc gia để trở thành một cường quốc chủ chốt trong khu vực và toàn cầu.

Mặc dù có một số quan điểm từ phía Mỹ và Ấn Độ cho rằng chính quyền của Tổng thống Obama và Singh nên hợp tác với Trung Quốc để khôi phục lại sự ổn định ở Pakistan,⁷ sự hữu dụng của Pakistan đối với Trung Quốc chỉ có thể tăng, đặc biệt khi Ấn Độ tiếp tục nâng cao vị thế trong trật tự quốc tế và theo đuổi một đường hướng chính sách ngoại giao tham vọng hơn chủ yếu để đối phó với Trung Quốc, dẫn đến việc mối quan hệ thân thiện Trung Quốc-Pakistan ngày càng được thắt chặt.

Mối quan hệ Trung Quốc – Pakistan: Tình hữu nghị “trong mọi hoàn cảnh”?

Vào năm 1950, một phần dựa vào việc có lợi ích chung trong vấn đề Ấn Độ, Pakistan là một trong số các quốc gia đầu tiên công nhận Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và phá vỡ quan hệ ngoại giao với Trung Hoa Dân Quốc. Sau chiến tranh Trung-Ấn năm 1962, mối quan hệ Trung Quốc -Pakistan trên đà phát triển tốt đẹp, khi cả hai quốc gia đồng ý ký kết thỏa thuận ranh giới công nhận quyền kiểm soát của Trung Quốc trên một số khu vực của vùng lãnh thổ tranh chấp Kashmir. Kể từ đó, duy trì quan hệ chặt chẽ với Trung Quốc là ưu tiên hàng đầu đối với Islamabad và Bắc Kinh đã cung cấp những hỗ trợ to lớn cho Pakistan trên các phương diện kinh tế, quân sự và kỹ thuật trong những năm qua. Đồng thời chính Pakistan là quốc gia đã giúp đỡ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa bước đầu gây dựng mối quan hệ với phương Tây trong những năm đầu thập niên 70 – cụ thể là Mỹ, mở đường cho chuyến thăm bí mật sang Trung Quốc của Henry Kissinger vào năm 1971. Chuyến viếng thăm này là một cột mốc ngoại giao vô cùng quan trọng. Pakistan cũng đóng vai trò dẫn đường để đưa Trung Quốc xích lại gần hơn với thế giới Hồi

⁶ Như trên., p. 188.

⁷ For the United States, see Patrick C. Doherty, “Dear China: Help Us Fix Pakistan,” *Foreign Policy*, May 9, 2011, http://www.foreignpolicy.com/articles/2011/05/09/dear_china_help_us_fix_pakistan; Mark Mazzetti, “Should (Could) America and Pakistan’s Bond Be Broken?” *New York Times*, June 4, 2011, <http://www.nytimes.com/2011/06/05/weekinreview/05pakistan.html?pagewanted=all>.

giáo. Pakistan đã hỗ trợ Trung Quốc trong tất cả các vấn đề quan trọng đối với Trung Quốc, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến chủ quyền của Trung Quốc, như Đài Loan, Tân Cương và Tây Tạng, cũng như các vấn đề nhạy cảm khác như quyền con người. Trung Quốc đã đáp lại bằng cách ủng hộ lập trường của Pakistan trong vấn đề Kashmir.

Trung Quốc nổi lên như nhà cung cấp quốc phòng lớn nhất cho Pakistan, với các dự án chung sản xuất nhiều loại vũ khí từ máy bay chiến đấu đến tàu khu trục tên lửa dẫn đường. Việc hiện đại hóa quân sự của Pakistan phụ thuộc vào sự hỗ trợ hào phóng của Trung Quốc, với việc Trung Quốc cung cấp cho Pakistan tên lửa tầm ngắn M-11 và giúp Pakistan phát triển tên lửa đạn đạo Shaheen-1.⁸ Trong hai thập kỷ qua, hai quốc gia đã tích cực tham gia vào một loạt các dự án, bao gồm máy bay chiến đấu JF-17 được sử dụng để tải vũ khí hạt nhân, Hệ Thống Báo và Điều Khiển Trên Không, và tên lửa hành trình Babur (kích thước sao chép chính xác tên lửa hành trình Hong Niao của Trung Quốc). Trong một bước đi quan trọng của nền công nghiệp quốc phòng quốc gia, Trung Quốc sẽ cung cấp máy bay chiến đấu tự chế tiên tiến nhất, máy bay chiến đấu J-10 thế hệ thứ ba, cho Pakistan trong một thỏa thuận trị giá khoảng 6 tỉ đôla.⁹ Các cuộc đàm phán hiện đang được tiến hành giữa hai bên về việc Islamabad mua sáu chiếc tàu ngầm mới. Bắc Kinh đang giúp Pakistan xây dựng và phóng các vệ tinh viễn thám và truyền thông, ngay cả khi Pakistan được cho là đang cho phép một cơ sở thông tin liên lạc không gian của Trung Quốc hoạt động tại Karachi.¹⁰

Trung Quốc cũng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển cơ sở hạ tầng hạt nhân của Pakistan và nổi lên như một mảnh thường quân đối với Pakistan tại thời điểm các nước phương Tây kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xuất khẩu vốn khiến cho Pakistan vấp phải nhiều khó khăn để nhập khẩu nguyên liệu và tiếp cận công nghệ. Về cơ bản, chương trình vũ khí hạt nhân của Pakistan là chương trình mở rộng của Trung Quốc. Gary Milhollin, nhà chủ trương kiểm soát vũ khí, lưu ý một cách rất thích đáng rằng: "Nếu trừ đi sự giúp đỡ của Trung Quốc trong chương trình hạt nhân của Pakistan thì ắt hẳn sẽ không tồn tại một chương trình hạt nhân nào cả."¹¹ Trong những năm 1990, Trung Quốc thiết kế và cung cấp các lò phản

⁸ "Pakistan Profile," Nuclear Threat Initiative, February 2011, http://www.nti.org/e_research/profiles/Pakistan/index.html.

⁹ Ananth Krishnan, "China's fighter jets for Pakistan," The Hindu, November 11, 2009, <http://www.thehindu.com/news/international/article46605.ece>.

¹⁰ C. Raja Mohan, "Dragon in Space," Indian Express, April 24, 2007, <http://www.indianexpress.com/news/dragon-in-space/29114/>.

¹¹ Gordon G. Chang, "Iran Tried to Buy the Pakistani Bomb. What was China's Role?" Fox News, March 17, 2010, <http://www.foxnews.com/opinion/2010/03/17/gordon-g-chang-iran-pakistan-china-dr-khan/>.

ứng Khusab nước nặng, đóng vai trò quan trọng trong việc sản xuất plutonium của Pakistan. Trung Quốc cũng hỗ trợ kỹ thuật và vật chất cho việc hoàn thành các lò phản ứng điện hạt nhân Chashma và cơ sở tái chế plutonium được xây dựng vào giữa những năm 1990. Mặc dù đã từ lâu Trung Quốc luôn từ chối giúp đỡ bất kỳ quốc gia nào về năng lực hạt nhân, nhưng cha đẻ của chương trình vũ khí hạt nhân của Pakistan, Abdul Qadeer Khan, vẫn phải thừa nhận vai trò tối quan trọng của Trung Quốc trong việc vũ khí hóa hạt nhân của Pakistan khi Trung Quốc cung cấp cho Pakistan 50 kg uranium được làm giàu (cấp độ vũ khí), bản vẽ của các vũ khí hạt nhân, và hàng tấn uranium hexafluoride sử dụng cho các máy ly tâm.¹² Đây có lẽ là trường hợp duy nhất mà một nước có vũ khí hạt nhân thực sự chuyển giao nguyên liệu phân hạch cấp độ vũ khí cũng như thiết kế bom cho một nhà nước phi vũ khí hạt nhân.

Trên mặt trận kinh tế, Trung Quốc và Pakistan đã ký kết một thỏa thuận thương mại tự do, với Trung Quốc chiếm khoảng 11 phần trăm nhập khẩu của Pakistan. Hai bên cam kết đạt được mục tiêu thương mại 15 tỷ USD vào năm 2015.¹³ Các khoản viện trợ kinh tế "không ràng buộc" của Trung Quốc dành cho Pakistan được đánh giá cao hơn so với các khoản viện trợ từ Mỹ (thường có các điều khoản đi kèm), thậm chí ngay cả khi hỗ trợ của Trung Quốc gần như không là gì so với hỗ trợ của Mỹ cho Pakistan. Chẳng hạn như chỉ tính riêng năm 2010, Mỹ đã cung cấp lên đến 349 triệu đôla viện trợ quân sự và kinh tế cho Pakistan.¹⁴ Để giúp Pakistan vượt qua khủng hoảng kinh tế trong năm 2008, Bắc Kinh đã cung cấp một khoản vay ưu đãi với giá trị khoảng 500 triệu USD cho Islamabad. Dẫu vậy, Trung Quốc lại không cấp cho Pakistan gói cứu trợ quy mô lớn như mong đợi trước đó, buộc Pakistan phải tìm đến Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Trung Quốc và Pakistan ngày càng tăng cường hợp tác phát triển kinh tế. Trong khuôn khổ hợp tác kinh tế này, Trung Quốc đã đầu tư đáng kể cho việc mở rộng cơ sở hạ tầng của Pakistan, trong đó dự án đáng chú ý là nâng cấp cảng Gwadar, có vị trí chiến lược ở ngay cửa eo biển Hormuz. Tuyến đường sắt từ Gwadar qua dãy núi Karakoram dẫn vào phía tây Tân Cương của Trung Quốc sẽ tạo cho Trung Quốc một tuyến đường cung cấp năng lượng thay thế (Trung Quốc đang xây dựng hành lang giao thông vận tải chiến lược này bất chấp phản đối của Ấn Độ đối với các hoạt động tại vùng Kashmir đang nằm dưới sự kiểm soát của Pakistan).

¹² R. Jeffrey Smith and Joby Warrick, "Pakistani Nuclear Scientist's Accounts Tell of Chinese Proliferation," Washington Post, November 13, 2009, <http://www.washingtonpost.com/wp-dyn/content/article/2009/11/12/AR2009111211060.html>.

¹³ Ding Qingfen, "Pakistan Seeks Investment Lift," China Daily, May 20, 2011, http://www.chinadaily.com.cn/cndy/2011-05/20/content_12545018.htm.

¹⁴ Susan B. Epstein and K. Alan Kronstadt, "Pakistan: U.S. Foreign Assistance," Congressional Research Service, July 28, 2011, <http://www.fas.org/sgp/crs/row/R41856.pdf>.

Sự hiện diện của Trung Quốc ở Vịnh Bengal qua các tuyến đường và các cảng ở Miến Điện, cũng như ở Biển Ả Rập thông qua cảng Gwadar trở thành mối lo ngại cho Ấn Độ. Cảng Gwadar được đánh giá là một "điểm nghe ngóng" của Trung Quốc, nhờ vào đó Trung Quốc có khả năng "theo dõi các hoạt động của hải quân Mỹ ở khu vực Vịnh Ba Tư, hoạt động của Ấn Độ trong vùng biển Ả Rập, và hợp tác hàng hải Mỹ-Ấn trong tương lai ở Ấn Độ Dương."¹⁵ Mặc dù năng lực của hải quân Pakistan chưa đến mức đặt ra bất kỳ thách thức nào đối với Ấn Độ, nhưng lực lượng hải quân kết hợp của Trung Quốc và Pakistan thực sự là mối nguy ghê gớm mà Ấn Độ phải đối phó. Trung Quốc hiện đang tiếp cận được các cơ sở cảng then chốt ở Ai Cập, Iran và Pakistan, điều này đồng nghĩa với việc Trung Quốc đã đạt được vị trí rất thuận lợi để đảm bảo lợi ích của mình tại khu vực.

Quan hệ và lợi ích Trung-Ấn

Một số người trong cộng đồng nghiên cứu chiến lược của Ấn Độ cho rằng Trung Quốc chia sẻ nhiều mục tiêu chung với Ấn Độ, bao gồm vấn đề xây dựng một quốc gia Pakistan thịnh vượng, bền vững, an toàn, để không còn là căn cứ cho al-Qaeda và các chân rết của mạng lưới này.¹⁶ Có người cho rằng tình hình xấu đi nhanh chóng ở Pakistan và những hệ lụy lâu dài của nó đối với sự ổn định chung của khu vực chính là nguyên nhân để Bắc Kinh và New Delhi hợp tác nhiều hơn nhằm giữ ổn định vùng biên chung giữa hai quốc gia. Những bất ổn diễn ra ở Khu tự trị Tân Cương, như các cuộc bạo loạn giữa người Hán và người Hồi giáo Uighur trong năm 2009, thực sự buộc Bắc Kinh phải chú ý nhiều hơn đến các nguồn phát sinh chủ nghĩa khủng bố quốc tế từ Pakistan, đặc biệt là viễn cảnh chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan ở Afghanistan và Pakistan sẽ tràn sang vùng tự trị bất ổn phía tây Trung Quốc. Trung Quốc ngày càng lo ngại về tính chất hiếu chiến của Hồi giáo ngày càng tăng lên mạnh mẽ ở biên giới phía tây trong vài năm qua, và môi trường an ninh ở Afghanistan và ở khu vực Trung Á nói chung vẫn là một nỗi quan ngại rất lớn. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn một mực từ chối thảo luận với Ấn Độ về vấn đề Pakistan vì không muốn làm sút mẻ mối quan hệ đặc biệt với Pakistan, và hợp tác Mỹ-Trung Quốc về Pakistan vẫn chỉ ở mức tối thiểu.

Những mục tiêu chung liên quan đến Pakistan mà Trung Quốc và Ấn Độ cùng nhau hướng đến bao gồm việc ngăn chặn sự gia tăng và lan rộng của chủ

¹⁵ Ziad Haider, "Oil Fuels Beijing's New Power Game," Yale Global Online, March 11, 2005, <http://yaleglobal.yale.edu/content/oil-fuels-beijings-new-power-game>.

¹⁶ C. Raja Mohan, "The Essential Triangle," Indian Express, August 5, 2011, <http://www.indianexpress.com/news/the-essential-triangle/827305/>.

nghĩa cực đoan, thúc đẩy sự phát triển kinh tế ở Afghanistan và Pakistan, ổn định toàn cục nền chính trị và đoàn kết xã hội ở Pakistan, cũng như độ an toàn của các cơ sở hạt nhân tại Pakistan. Trong tất cả các nước lớn, chỉ có Trung Quốc mới có thể sử dụng đòn bẩy tác động kinh tế ngày càng lớn của mình ở Pakistan để đảm bảo thể chế an ninh của Pakistan sẽ trao quyền cho phía dân sự, cho phép nhà nước Pakistan hoạt động hiệu quả. Những người lao động và tài sản của Trung Quốc thường là đối tượng của những kẻ cực đoan ở Pakistan. Các kế hoạch để biến Trung Quốc trở thành nhà đầu tư lớn tại Afghanistan sẽ chỉ là ảo tưởng nếu Pakistan không kiểm soát các nhóm cực đoan tại Afghanistan.

Tính ổn định của khu vực Trung Á – vốn có vai trò quan trọng bởi trữ lượng dầu và khí đốt – cũng đang bị đe dọa. Trong những năm gần đây, các cường quốc rất quan tâm đến việc mở rộng tầm ảnh hưởng trong khu vực, dĩ nhiên Trung Quốc không phải là ngoại lệ. Quốc gia này có chung nhiều lợi ích với các cường quốc khác như Mỹ, Nga và Ấn Độ đối với khu vực Trung Á, bao gồm việc tiếp cận tài nguyên năng lượng, hạn chế sự bành trướng của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan, bảo đảm ổn định chính trị và tăng cường nền kinh tế khu vực. Sự bất ổn đang tiếp diễn ở Afghanistan và Pakistan là một thách thức nghiêm trọng đối với việc thực hiện những mục tiêu này.

Tuy nhiên, mối quan hệ không phẳng lặng của Trung Quốc với Ấn Độ trong thời gian gần đây đã thực sự cản trở việc thực hiện những điều này và đạt được những lợi ích chung khác. Trên trường quốc tế, cả hai đều có những phát ngôn hoa mỹ về tình hữu nghị hợp tác. Thực sự hai bên đã cùng nhau hợp tác trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu, các cuộc đàm phán thương mại toàn cầu cũng như yêu cầu các tổ chức tài chính thế giới tái cơ cấu khi đứng trước sự chuyển dịch của trọng tâm kinh tế toàn cầu. Nhiều người ủng hộ việc xây dựng quan hệ hợp tác giữa Trung Quốc và Ấn Độ nhằm tạo đối trọng chống lại bá quyền của Hoa Kỳ trên toàn cầu và trong khu vực. Là một cường quốc đang trỗi dậy, Trung Quốc xem Hoa Kỳ là trở ngại lớn nhất để giành vị trí vượt trội trong trật tự chính trị toàn cầu. Kết quả là, nước này nhận thức được tầm quan trọng của việc hợp tác với các nước lớn khác như Ấn Độ để ngăn chặn Mỹ bành trướng trên thế giới, ngay cả khi chỉ để phục vụ những mục tiêu ngắn hạn.

Ấn Độ thì lại có những cân nhắc khác, bởi lẽ vẫn còn một chặng đường dài trước khi quốc gia này có khả năng thách thức ưu thế toàn cầu của Mỹ. Tuy nhiên, quốc gia này đã không ngừng nỗ lực bày tỏ mối quan ngại của cái gọi là thế giới của các quốc gia đang phát triển, tranh luận mạnh mẽ về việc tôn trọng chủ quyền của tất cả các quốc gia và chống lại việc sử dụng vũ lực trong chính trị quốc tế. Ấn

Độ lo ngại rằng Hoa Kỳ ngày càng trở nên mạnh mẽ và đơn phương hơn, cũng như viễn cảnh một thế giới đơn cực do Hoa Kỳ thống trị sẽ không có lợi cho những quốc gia yếu hơn như Ấn Độ. Do đó ý tưởng hợp tác với Trung Quốc trở nên khá hấp dẫn trong mắt một bộ phận giới tinh hoa chiến lược Ấn Độ.

Ấn Độ và Trung Quốc đã lên án mạnh mẽ cuộc không kích ở Nam Tư do Mỹ dẫn đầu vào năm 1999, chiến dịch chống lại chế độ của Saddam Hussein tại Iraq năm 2003 và gần đây là sự can thiệp của phương Tây tại Libya, lập luận rằng những hành động này đã vi phạm trắng trợn chủ quyền của các quốc gia khác và làm suy giảm quyền lực của hệ thống Liên Hiệp Quốc. Cả hai quốc gia đều cho rằng các thể chế kinh tế quốc tế nên được vận hành theo cơ chế dân chủ hơn, đồng thời phản đối quyết liệt khi Mỹ và các quốc gia phát triển khác nỗ lực gắn kết các tiêu chuẩn lao động và môi trường khắt khe với các hoạt động thương mại toàn cầu. Bởi lẽ, cả hai đều nhận thức rõ ràng rằng điều này sẽ gây bất lợi rất lớn cho các quốc gia đang phát triển, kìm hãm động lực phát triển kinh tế, vốn luôn là ưu tiên số một đối với cả hai nước.

Tuy nhiên, Trung Quốc cảm thấy khá hứng khởi khi nhận thấy trong những tháng đầu tiên của chính quyền Obama, Washington đã lên kế hoạch đặt mối quan hệ với Trung Quốc làm trọng tâm trong chính sách đối ngoại Hoa Kỳ trong bối cảnh Hoa Kỳ ngày càng gia tăng sự phụ thuộc kinh tế vào Trung Quốc. Vì thế, Bắc Kinh đã thể hiện lập trường khá cương quyết đối với Ấn Độ. Mặc dù Bắc Kinh đã giải quyết hầu hết các tranh chấp biên giới với các nước khác nhưng vẫn có thái độ miễn cưỡng khi tiến hành giải quyết với New Delhi. Trung Quốc đã đưa vấn đề tranh chấp lãnh thổ với Ấn Độ ra Ngân hàng Phát triển Châu Á trong năm 2009, chặn đứng hồ sơ đề nghị vay vốn của Ấn Độ đối với các dự án phát triển tại Arunachal Pradesh, một bang ở phía đông bắc Ấn Độ, nơi mà Trung Quốc liên tục khẳng định là một phần của lãnh thổ quốc gia này.

Những tuyên bố thường xuyên và gắt gao từ phía Trung Quốc đối với vấn đề Đường Kiểm Soát Thực Tế ở Arunachal Pradesh và Sikkim (nằm giữa Nepal và Bhutan) đã thật sự làm dấy lên một hồi chuông báo động ở Ấn Độ. Kết quả là những vòng đàm phán gần đây về biên giới đều là những thất bại đáng thất vọng. Điều này khiến cho Ấn Độ hoài nghi về ý định sẵn sàng hợp tác của Trung Quốc trong việc tuân theo những hiểu biết chính trị mà hai bên đã đồng ý trước đây về phương hướng giải quyết các tranh chấp biên giới. Dường như sẽ không có bất

kì kết quả thật sự chắc chắn nào phát sinh từ các cuộc đàm phán biên giới Trung-Ấn, dù cho các cuộc đối thoại vẫn tiếp diễn không có hồi kết.¹⁷

Ngoài ra, vào năm 2009, New Dehli hết sức khó chịu khi Trung Quốc đề xuất với Tư lệnh Hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ rằng nên thừa nhận Ấn Độ Dương nằm dưới phạm vi ảnh hưởng của Trung Quốc.¹⁸ Mỗi quan hệ giữa hai bên tiếp tục căng thẳng khi Trung Quốc không ủng hộ thỏa thuận hợp tác năng lượng hạt nhân dân sự Mỹ-Ấn, ngược lại cố gắng ngăn chặn tại Khối Các Nước Cung Cấp Hạt Nhân (Nuclear Suppliers Group) và thể hiện thái độ cản trở trong việc đưa những tên chủ mưu khủng bố của cuộc tấn công tháng 11 năm 2008 ở Mumbai ra trước công lý.¹⁹

Sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của Trung Quốc trong thập kỷ qua đã giúp quốc gia này có khả năng biến mình thành một cường quốc quân sự. Sự hiện đại hóa quân sự nhanh chóng và bí ẩn xung quanh tiềm lực quân sự của Trung Quốc là một vấn đề lớn mà Ấn Độ hết sức quan tâm. Dù với bất cứ ý định nào, thì việc tăng đều đặn ngân sách quốc phòng trong những năm qua đang đưa Trung Quốc trên đường trở thành cường quốc có khả năng thách thức ưu thế của Mỹ trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương nhất. Trong khi mục tiêu trung hạn của Trung Quốc vẫn là chuẩn bị cho các vấn đề tiềm tàng ở eo biển Đài Loan, việc hiện đại hóa lực lượng hạt nhân, kho tên lửa tiên tiến ngày càng lớn và việc phát triển công nghệ không gian và không gian mạng đang làm thay đổi cán cân quân sự ở châu Á và xa hơn nữa.

Vì Trung Quốc trở nên phụ thuộc nhiều hơn vào dầu nhập khẩu cho nền kinh tế công nghiệp phát triển nhanh chóng của mình, quốc gia này sẽ phát triển và triển khai sức mạnh quân sự để bảo vệ các tuyến đường biển vận chuyển dầu từ Vịnh Ba Tư đến Trung Quốc. Năng lực triển khai sức mạnh đòi hỏi Trung Quốc phải tiếp cận được các căn cứ hải quân tiên tiến dọc theo các tuyến đường giao thông trên biển và các lực lượng có khả năng đạt được và duy trì ưu thế không quân và hải quân. Trong bối cảnh này, cái gọi là chiến lược “chuỗi ngọc trai” để mở rộng sự hiện diện hải quân và xây dựng quan hệ ngoại giao trong và xung quanh vùng duyên hải Ấn Độ Dương của Trung Quốc đang làm dấy lên mối quan ngại trong các

¹⁷ For very different perceptions of India and China regarding the boundary question, see Garver, *Protracted Contest*, pp. 100–109.

¹⁸ Yuriko Koike, “The Struggle for Mastery of the Pacific,” Project Syndicate, May 12, 2010, <http://www.project-syndicate.org/commentary/koike5/English>.

¹⁹ On China’s role in trying to scuttle the nuclear deal, see Harsh V. Pant, *The U.S.—India Nuclear Pact: Policy, Process, and Great Power Politics* (Oxford: Oxford University Press, 2011), pp. 122–125.

cộng đồng chiến lược của Ấn Độ.²⁰ Hải quân Trung Quốc ngày càng gia tăng sự hiện diện của mình ở khu vực Ấn Độ Dương, trong khi việc mở rộng năng lực hải quân của Ấn Độ lại đi theo hướng tương đối chậm lại. Điều này có thể dẫn đến những hệ quả mang tính chất chiến lược to lớn khi lợi thế địa lý truyền thống của Ấn Độ ở Ấn Độ Dương đang ngày càng bị đe dọa.²¹

Trung Quốc tiếp tục là điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Pakistan

Trong bối cảnh Ấn Độ trỗi dậy như một cường quốc về kinh tế và chính trị có tầm quan trọng toàn cầu, mối quan hệ giữa Trung Quốc và Ấn Độ hiện được đánh giá đang ở thời điểm mấu chốt. Ấn Độ đang cố gắng tìm kiếm một chính sách phức hợp phù hợp để đối phó với người láng giềng quan trọng nhất của mình. Trong khi đó, các chiến lược gia Trung Quốc vẫn lo ngại về nỗ lực của Mỹ trong việc bao vây Trung Quốc, cũng như về tác động mạnh mẽ đối với an ninh Trung Quốc nếu Mỹ cuối cùng có thể khiến Ấn Độ gia nhập vào liên minh của mình. Dựa trên quan điểm này, Trung Quốc tiếp tục giữ cảnh giác đối với mạng lưới liên minh "từ Nhật Bản đến Ấn Độ", ngày càng bóp nghẹt các hoạt động của Trung Quốc.²² Trong khi Ấn Độ cố gắng vươn lên vị trí của một siêu cường toàn cầu bằng cách thực hiện hàng loạt chính sách đối ngoại đầy tham vọng, Trung Quốc có thể cản trở tham vọng của Ấn Độ một cách hiệu quả khi tiếp tục tăng cường hỗ trợ ngoại giao và quân sự cho Pakistan. Bất chấp sự không hài lòng của Ấn Độ, những biểu hiện rõ ràng trong thời gian qua của Trung Quốc cho thấy quốc gia này sẽ tiếp tục đi theo con đường đó.

Chính phủ dân sự của Tổng thống Asif Ali Zardari đang chịu áp lực lớn từ Hoa Kỳ đòi hỏi phải hành động nhiều hơn để chống chủ nghĩa khủng bố bắt nguồn trên lãnh thổ Pakistan. Đứng trước áp lực này, nhiều ý kiến đã được đưa ra trong nội bộ Pakistan, kêu gọi chính phủ áp dụng một chính sách đối ngoại coi Trung Quốc chứ không phải Mỹ là đồng minh mạnh nhất và bên liên quan quan trọng nhất của Pakistan. Trung Quốc nổi lên như một cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới cùng với những nỗ lực xích lại gần đây giữa Ấn Độ và Hoa Kỳ để hình thành một mối quan hệ gần gũi hơn chính là những nguyên nhân làm cho đề nghị này trở nên thuyết phục hơn. Washington trong lịch sử đã bị cáo buộc sử dụng Pakistan trong những lúc cần thiết và sau đó bỏ rơi quốc gia này để theo đuổi chính sách

²⁰ Harsh V. Pant, "India in the Indian Ocean: Growing Mismatch Between Ambitions and Capabilities," *Pacific Affairs* 82, no. 2 (Summer 2009).

²¹ Như trên.

²² Ananth Krishnan, "Behind China's India Policy, a Growing Debate," *The Hindu*, April 5, 2010, <http://www.thehindu.com/opinion/lead/article388895.ece?homepagetrue>.

ủng hộ mỗi quan hệ mạnh mẽ hơn với Ấn Độ để phục vụ cho các mục tiêu chiến lược lớn hơn khác. Pakistan vẫn còn tức giận về sự thờ ơ của Hoa Kỳ sau khi sử dụng quốc gia này làm kênh viện trợ cho phiến quân Afghanistan và sau đó quay lưng lại sau khi Liên Xô rút lui. Trong khi chỉ có khoảng 9% dân số Pakistan xem Hoa Kỳ như một đối tác, thì có tới khoảng 80 % coi Trung Quốc là bằng hữu.²³

Quyết định tạm hoãn một phần viện trợ cho quân đội Pakistan vào tháng 7 năm 2011 của chính quyền Obama đã khiến nhiều người ở Islamabad thể hiện thái độ mạnh mẽ hơn trong việc nhấn mạnh tầm quan trọng của Bắc Kinh đối với Pakistan. Phản ứng trước động thái này của Mỹ, đại sứ Islamabad ở Bắc Kinh, Masood Khan, đã nhanh chóng cho rằng “Trung Quốc sẽ đứng cạnh chúng ta trong thời điểm khó khăn như quốc gia này đã làm trong những năm qua.”²⁴ Mặc dù Bắc Kinh không thể thay thế Washington trong vai trò viện trợ cho Pakistan, những căng thẳng trong quan hệ Mỹ-Pakistan tạo cơ hội để cho Bắc Kinh củng cố mối quan hệ với Islamabad ngày càng sâu sắc hơn. Theo đó, Trung Quốc được coi như là một đồng minh đáng tin cậy hơn, luôn đến trợ giúp Pakistan khi Ấn Độ đang trong lúc trỗi dậy, thậm chí đến mức độ mà Trung Quốc thoải mái nhắm mắt làm ngơ đối với chiến lược sử dụng khủng bố như một công cụ của chính sách đối phó với Ấn Độ của Pakistan. Không có gì đáng ngạc nhiên khi Pakistan đã cho Trung Quốc tự do can thiệp vào các cuộc đối thoại hòa bình Ấn Độ-Pakistan.²⁵ Pakistan dường như cũng đã cho phép các kỹ sư Trung Quốc kiểm tra phần còn lại của chiếc trực thăng tàng hình bị phá hủy trong các cuộc tấn công giết chết Osama bin Laden – bất chấp việc Hoa Kỳ yêu cầu trực tiếp rằng Trung Quốc không được phép làm như vậy.²⁶

Dự báo cho mối quan hệ “mọi hoàn cảnh”

Với sự trỗi dậy của Ấn Độ trong hệ thống toàn cầu và những nỗ lực của Hoa Kỳ để gầy dựng một quan hệ đối tác mạnh mẽ với Ấn Độ, rõ ràng Pakistan ngày càng trở nên cần thiết đối với Trung Quốc. Khi căng thẳng gia tăng giữa Ấn Độ và Pakistan sau vụ tấn công khủng bố ở Mumbai tháng 11 năm 2008, Tổng tham mưu trưởng Liên quân Pakistan đã đến Trung Quốc để tìm kiếm sự hỗ trợ của nước này, và

²³ Ziad Haider, “The China Factor in Pakistan,” *Far Eastern Economic Review*, October 2, 2009.

²⁴ Ahmad Jamal Nizami, “China to Stand by Pakistan in its Hour of Need: Envoy,” *The Nation*, July 14, 2011, <http://www.nation.com.pk/pakistan-news-newspaper-dailyenglish-online/Politics/14-Jul-2011/China-to-stand-by-Pakistan-in-its-hour-of-need-Envoy>.

²⁵ “Pak Now Hands China a ‘Blank Cheque,’ India Says No Way,” *Indian Express*, February 23, 2010, <http://www.indianexpress.com/news/pak-now-hands-china-a-blankcheque-india/583511/>.

²⁶ Anna Fifield, “Pakistan Lets China see U.S. Helicopter,” *Financial Times*, August 14, 2011, <http://www.ft.com/intl/cms/s/0/09700746-c681-11e0-bb50-00144feabdc0.html#axzz1ZwYY8g6p>.

Pakistan đã có được điều đó. Chuyển thăm dẫn đến việc ký kết một thỏa thuận mới về hợp tác quân sự giữa hai quốc gia, với việc Bắc Kinh đồng ý đẩy nhanh việc cung cấp các tàu chiến frigate F-22 cho Hải quân Pakistan.

Bắc Kinh biện minh việc bán vũ khí cho Pakistan cũng giống với việc Ấn Độ mua các hệ thống vũ khí tương tự từ Hoa Kỳ (Trung Quốc cũng mua các thiết bị quân sự từ Nga). Trung Quốc đã liên tục bảo vệ nguyện vọng của Pakistan trong việc có được các hệ thống vũ khí hỏa lực lớn, xem việc này là bình thường đối với một quốc gia độc lập đang tìm cách tăng cường an ninh quốc gia.²⁷ Những năm trước các cuộc tấn công ở Mumbai, Trung Quốc đã chặn đứng biện pháp trừng phạt của Liên Hợp Quốc chống lại hai tổ chức nguy hiểm là Lashkar-e-Taiba (LeT) và Jamaat-ud-Dawa (Jud), các tổ chức lên kế hoạch và thực hiện các cuộc tấn công đó, bất chấp một sự đồng thuận toàn cầu về biện pháp trừng phạt.²⁸ Chỉ khi căng thẳng nổi lên giữa Bắc Kinh và Islamabad liên quan đến việc những người ly khai Uighur Trung Quốc được cho phép ẩn náu và được đào tạo quân sự trên lãnh thổ Pakistan, Trung Quốc mới đồng ý với lệnh cấm JuD. Gần đây, Trung Quốc đã từ chối xem xét lại sự phản đối của mình trong khuôn khổ Liên Hiệp Quốc đối với việc lên án Maulana Masood Azhar của tổ chức Jaish-e-Mohammed và một số nhân vật nổi bật của LeT đặt tại Pakistan, mặc dù New Dehli đã trình bày thông tin chi tiết về các tổ chức này cho Beijing.²⁹

Ngoại trừ Trung Quốc, các cường quốc khác như Anh, Pháp, Đức, và Nga đều ủng hộ thỏa thuận hạt nhân Mỹ-Ấn Độ vì họ muốn bán nhiên liệu hạt nhân, lò phản ứng và thiết bị cho Ấn Độ. Về phần mình, Trung Quốc thể hiện rõ ràng sự không hài lòng của mình bằng cách yêu cầu Ấn Độ ký hiệp ước NPT và tháo dỡ các vũ khí hạt nhân của quốc gia này. Hãng tin Tân Hoa Xã của Trung Quốc nhận xét rằng các thỏa thuận hạt nhân Mỹ-Ấn Độ "sẽ thiết lập một tiền lệ xấu cho các nước khác."³⁰ Theo nhiều cách khác nhau, thỏa thuận Mỹ-Ấn Độ sẽ là một bước đi giúp công nhận vai trò toàn cầu ngày càng lớn của Ấn Độ. Hiển nhiên, Trung Quốc không hài lòng cho lắm với kết quả này và tuyên bố sẽ sẵn sàng bán các lò phản

²⁷ Saibal Dasgupta, "Arms Sale to Pak Justified as India Buys from U.S.: Chinese Official," *Times of India*, December 22, 2009, http://articles.timesofindia.indiatimes.com/2009-12-22/china/28107355_1_frigates-ships-chinese-media.

²⁸ Gordon G. Chang, "India's China Problem," *Forbes*, August 14, 2009, <http://www.forbes.com/2009/08/13/india-china-relations-population-opinions-columnistsgordon-chang.html>.

²⁹ Pranab Dhal Samanta, "India Hits China Wall in Anti-Terror Talks," *Indian Express*, September 5, 2011, <http://www.indianexpress.com/news/india-hits-china-wall-inantiterror-talks/841686/>.

³⁰ "Chinese media sees red," *Press Trust of India*, March 3, 2006, <http://www.expressindia.com/news/fullstory.php?newsid63803>.

ứng hạt nhân cho Pakistan.³¹ Đó là một lời nhắn nhủ rõ ràng với Hoa Kỳ rằng nếu Washington quyết định xử thiên vị, Trung Quốc cũng có quyền làm tương tự.

Không ngạc nhiên khi kế hoạch của Trung Quốc cung cấp hai lò phản ứng hạt nhân cho Pakistan bất chấp các quy tắc quốc tế đã tạo dư luận lớn. Chính quyền Trung Quốc đã xác nhận rằng Tập Đoàn Hạt Nhân Quốc Gia Trung Quốc đã ký một thỏa thuận với Pakistan về hai lò phản ứng hạt nhân mới tại Chashma - Chashma III và Chashma IV - ngoài hai lò đã đang hoạt động ở Pakistan. Đây sẽ là sự vi phạm rõ ràng các nguyên tắc của Nhóm Cung Ứng Hạt Nhân (Nuclear Suppliers Group - NSG) về việc cấm chuyển giao hạt nhân cho các nước không ký kết hiệp ước NPT hoặc không tuân thủ các biện pháp bảo vệ toàn diện theo chuẩn quốc tế đối với chương trình hạt nhân của họ. Trung Quốc cho rằng "có những lý do chính trị thuyết phục liên quan đến sự ổn định của khu vực Nam Á để biện minh cho việc xuất khẩu hạt nhân," Pakistan theo đó lặp đi lặp lại rằng hiệp ước hạt nhân Mỹ-Ấn Độ đã làm xáo trộn ổn định trong khu vực.³² Quyết định cung cấp các lò phản ứng cho Pakistan – nước đã có lịch sử giao dịch với Bắc Triều Tiên, Iran và Libya - phản ánh sự tự tin ngày càng tăng về mặt ngoại giao của Trung Quốc và thể hiện rõ quan điểm của quốc gia này đối với Pakistan như một thế lực chiến lược Nam Á được coi trọng.

Có những gợi ý gần đây bắt nguồn từ Bắc Kinh về việc Trung Quốc có khả năng thiết lập căn cứ quân sự ở nước ngoài để chống lại ảnh hưởng của Mỹ và gây áp lực lên Ấn Độ. Một số bộ phận tại New Delhi đã diễn giải rằng Trung Quốc muốn hiện diện quân sự lâu dài ở Pakistan. Dù về mặt chính trị chính phủ Pakistan không thể theo đuổi những rủi ro như thế và công khai cho phép Trung Quốc thiết lập một căn cứ quân sự nhưng New Delhi vẫn lo ngại rằng Islamabad có thể cho phép Bắc Kinh sử dụng các cơ sở quân sự Pakistan mà không cần tuyên bố công khai.³³ Những lo ngại của Ấn Độ cũng tăng cao với việc Trung Quốc và Pakistan đang cùng phối hợp nỗ lực trong vấn đề liên quan đến vấn đề biên giới với Ấn Độ. Sự hiện diện của quân đội Trung Quốc tại khu vực Gilgit-Baltistan ở Kashmir do Pakistan

³¹ Farhan Bokhari, "Pakistan in Talks to Buy Chinese Reactors," Financial Times, January 2, 2006, <http://www.ft.com/intl/cms/s/0/0edd06ac-7bbe-11da-ab8e-0000779e2340.html#axzz1ZwYY8g6p>.

³² Mark Hibbs, "Pakistan Deal Signals China's Growing Nuclear Assertiveness," Carnegie Endowment for International Peace, April 27, 2010, <http://carnegieendowment.org/2010/04/27/pakistan-deal-signals-china-s-growing-nuclear-assertiveness/4su>.

³³ Saibal Dasgupta, "China Mulls Setting Up Military Base in Pakistan," Times of India, January 28, 2010, http://articles.timesofindia.indiatimes.com/2010-01-28/china/28120878_1_karokoram-highway-military-bases-north-west-frontier-province.

chiếm đóng, với mục đích sửa chữa và nâng cấp đường cao tốc Karakoram, có hệ quả rất lớn đối với an ninh Ấn Độ.³⁴

Nói chung, chính sách của Trung Quốc đối với Pakistan được nhận định đúng đắn là “một bài học thực tế về việc làm thế nào để đạt được mục tiêu quốc gia dài hạn bằng các tính toán bình tĩnh, tính nhẫn nại, và kỹ năng ngoại giao”.³⁵ Tuy nhiên, thật sự vẫn có những hạn chế trong mối quan hệ Trung Quốc-Pakistan. Mối quan hệ về cơ bản vẫn không cân xứng: Pakistan muốn nhiều hơn từ mỗi quan hệ với Trung Quốc hơn là khả năng Trung Quốc sẵn sàng cung cấp. Ngày nay, khi các vấn đề trong nước của Pakistan trở nên quá nghiêm trọng, Trung Quốc càng thận trọng hơn trong việc dính líu. Tháng 9 năm 2011, Tập Đoàn Trung Quốc Kingho Group, một trong những công ty khai thác than tư nhân lớn nhất của Trung Quốc, đã rút khỏi một thỏa thuận được xem là đầu tư nước ngoài lớn nhất của Pakistan, với lý do lo ngại cho sự an toàn của nhân viên.³⁶ Hơn nữa, Trung Quốc càng tiến gần hơn với Pakistan, Ấn Độ sẽ di chuyển nhanh hơn nữa vào quỹ đạo của Mỹ.

Trước những lo ngại về khả năng gây mất ổn định của các chiến binh Pakistan đối với người Hồi giáo thiểu số ở Tân Cương của Trung Quốc, Bắc Kinh cũng đã cứng rắn hơn đối với Pakistan. Dòng chảy của vũ khí và khủng bố từ bên kia biên giới ở Pakistan vẫn còn khiến cho chính quyền Trung Quốc đau đầu, và việc Islamabad không có khả năng và/hoặc thất bại trong việc ngăn chặn chủ nghĩa cực đoan khiến Trung Quốc càng khó mà tin tưởng hoàn toàn vào Pakistan. Nếu Pakistan muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ Trung Quốc, Pakistan cần phải chứng minh sự tiến bộ trong việc giải quyết vấn đề này. Khi căng thẳng gia tăng giữa Trung Quốc và Pakistan do bạo lực diễn ra tại thị trấn biên giới Kashgar ở Tân Cương tháng 8 năm 2011, Tổng thống Zardari đã đến nói chuyện trực tiếp với lãnh đạo địa phương và các doanh nhân ở Tân Cương, nhận thức được rằng nếu ông không thể hàn gắn với lãnh đạo địa phương, mối quan hệ giữa Trung Quốc và Pakistan có thể gặp nguy hiểm thực sự.

Trung Quốc, ít nhất là trên phương diện công khai, đã tiếp tục nhấn mạnh rằng mối quan hệ với Pakistan quan trọng hơn nhiều so với những sự cố bạo lực riêng lẻ. Rõ ràng là quan hệ của Trung Quốc với Pakistan chưa thể bắt kịp ảnh hưởng của Hoa Kỳ ở đất nước này trong ngắn và trung hạn. Thậm chí ngay cả khi Trung Quốc muốn mình có ảnh hưởng như Hoa Kỳ thì vẫn còn thiếu căn cứ. Nhưng

³⁴ Selig S. Harrison, “China’s Discreet Hold on Pakistan’s Northern Borderlands,” New York Times, August 26, 2010, <http://www.nytimes.com/2010/08/27/opinion/27ihtedharrison.html>.

³⁵ S.M. Burke, *Pakistan’s Foreign Policy* (London: Oxford University Press, 1973), p. 213.

³⁶ Tom Wright and Jeremy Page, “China Pullout Deals Blow to Pakistan,” Wall Street Journal, September 30, 2011, <http://online.wsj.com/article/SB10001424052970203405504576600671644602028.html>.

việc Trung Quốc ve vãn Pakistan cho phép Trung Quốc có không gian quan trọng để thực hiện những động thái ngoại giao đối với Ấn Độ và Mỹ, và Trung Quốc sẽ tiếp tục sử dụng mối quan hệ này để theo đuổi các mục tiêu chiến lược lớn hơn của mình. Pakistan, trong thời gian tới, vẫn sẽ không thể là một lợi ích chung gắn kết Trung Quốc với Ấn Độ hoặc Mỹ.

Harsh V. Pant là Phó giáo sư quan hệ quốc tế tại Khoa Nghiên cứu Quốc phòng - Đại học King's College London.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Các bài dịch học thuật của Dự án được đăng tại chuyên mục [Biên dịch](#). Danh mục rút gọn của các bài dịch này được đăng trên trang [Mục lục](#).

Từ tháng 6/2014, Dự án còn xuất bản chuyên mục [Bình luận](#) để đăng các bài bình luận tiêu biểu của các tác giả Việt Nam hoặc dịch từ các nguồn tiếng Anh uy tín về các vấn đề quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại Việt Nam. Ngoài ra, Dự án cũng ra mắt chuyên mục [Ấn phẩm](#) để chia sẻ các bài viết nghiên cứu về quan hệ quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng Anh với sự cho phép của các tác giả liên quan.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
